TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 754/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1989; thường trú: Ấp L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Số 96/13 khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1989; thường trú: Ấp L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở trước khi bị tạm giam: Số 96/13 khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân P sau thời gian tìm hiểu khoảng hơn 03 tháng thì kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04 tháng 8 năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thuê nhà trọ chung sống. Từ đó đến nay đã thay đổi nhiều nhà trọ khác nhau tại thị xã D,

tỉnh Bình Dương. Gần đây nhất, vợ chồng chung sống tại địa chỉ 96/13 khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng tháng 3/2018 thì anh P bị công an thị xã Dĩ An bắt về hành vi hành hạ con, còn chị thì về nhà mẹ ruột tại xã B, huyện C, tỉnh An Giang sinh sống cho đến nay.

Hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc ngay từ những ngày đầu hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn do anh P thường xuyên sử dụng bạo lực với chị và con gái riêng của chị là bé Lê Võ Phương U (7 tuổi). Nhiều lần chị chứng kiến con mình bị anh P đánh nhưng không dám can ngăn. Trong thời gian chung sống, anh P đã nhiều lần đánh đập con gái riêng của chị gây thương tích. Sự việc này có nhiều người chứng kiến. Ngày 26/8/2018, anh P bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử về tội "Hành hạ con" và bị kết án với mức án ba năm tù. Nay chị xác định mâu thuẫn gia đình quá lớn, vợ chồng không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Theo bản tự khai ngày 30 tháng 7 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn Xuân P trình bày:

Anh và chị D có thời gian tìm hiểu nhau khoảng hơn một năm rưỡi thì tiến tới kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04 tháng 8 năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125, việc kết hôn là tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở nhiều nơi tại thị xã D, nơi cư trú cuối cùng trước khi anh bị công an bắt là nhà trọ số 96/13 khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương về tội hành hạ con. Cuộc sống vợ chồng bình thường và không có mâu thuẫn gì. Còn về việc anh bị xét xử về hành vi "Hành hạ con" là do con anh lì lợm, quậy phá nên anh mới đánh để dạy dỗ chứ không phải nhằm mục đích gì khác. Bản thân anh không hề sử dụng bạo lực với chị D như chị D trình bày. Anh P xác định hiện nay anh vẫn còn yêu thương chị D nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh P không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hôn nhân, chị D và anh P có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng xuất phát từ việc anh P có hành vi hành hạ con riêng của chị D. Vì vậy việc chị

D yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Về con chung chưa có nên không giải quyết. Tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Võ Thị Mỹ D khởi kiện anh Nguyễn Xuân P yêu cầu được ly hôn, anh P có địa chỉ cư trú tại số 96/13 khu phố B, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ D và anh Nguyễn Xuân P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04 tháng 8 năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 125 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Lời khai trong quá trình thu tập chứng cứ và tại phiên tòa, chị D cho rằng vợ chồng chung sống không có hạnh phúc ngay từ những ngày đầu hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn do anh P thường xuyên sử dụng bạo lực với chị và con gái riêng của chị. Bản thân chị từng phải chứng kiến anh P nhiều lần đánh đập con gái riêng của chị gây thương tích nhưng không dám can ngăn hoặc báo cơ quan có thẩm quyền giải quyết vì tính anh P rất cộc cằn, nóng nảy, hay sử dụng bạo lực. Anh P hiện đang bị kết án về tội "Hành hạ con" với mức án ba năm tù. Lời khai của chị D phù hợp với kết quả xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Dĩ An (Biên bản ngày 30/7/2018) xác định giữa chị D và anh P có phát sinh mâu thuẫn; anh P thường xuyên có hành vi đánh đập, hành hạ con gái riêng của chị D.

Do đó, mặc dù chị D và anh P kết hôn và chung sống thời gian chưa lâu nhưng việc anh P thường xuyên đánh đập, hành hạ cháu Lê Võ Phương U là con riêng của chị D (mới 7 tuổi). Anh P cho rằng đây là việc anh dạy bảo con, nhưng thực chất đây lại là hành vi bạo hành gia đình, vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án. Hiện nay, chị D cho rằng vì lý do này mà chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh P là có căn cứ. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh P đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị D yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, anh P không có yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung. Tại phiên tòa, anh P có yêu cầu nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì phải giải quyết vấn đề tài sản chung, do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Vì vậy, đương sự có thể tự thỏa thuận về vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung hoặc khởi kiện thành vụ án khác nếu có tranh chấp.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Xuân P (Giấy chứng nhận kết hôn số 125 do Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 8 năm 2016).

2. Về con chung: Không có nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Mỹ D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019788 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Thanh